

Số: **02** /2018/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **09** tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định di dời, tạm cư, tái định cư khi Nhà nước thực hiện cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

Căn cứ Thông tư số 21/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 3631/SXD-QLN ngày 31/10/2017 và Văn bản số 4431/SXD-QLN ngày 26/12/2017; của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 25/BCTĐ-STP ngày 19/6/2017 và Văn bản số 1625/STP-XD&KTVB ngày 08/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định di dời, tạm cư, tái định cư khi Nhà nước thực hiện cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 19/01/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, phường; Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản

lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐTTP, Công báo TP;
- Báo HP, Đài PT&THHP;
- Các PCVP UBND TP;
- CV VP UBND TP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Bình

QUY ĐỊNH

**Di dời, tạm cư và tái định cư khi Nhà nước thực hiện cải tạo, xây dựng lại
chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND
ngày 09/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định cụ thể về công tác bồi thường, hỗ trợ, di dời, tạm cư, tái định cư khi Nhà nước thực hiện cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Ủy ban nhân dân các quận, phường nơi có chung cư cũ trên địa bàn thành phố.

b) Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thực hiện nhiệm vụ di dời, tạm cư và bố trí tái định cư đối với các hộ dân khi cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ.

c) Các chủ sở hữu chung cư, chủ sở hữu căn hộ chung cư, chủ sở hữu diện tích khác trong nhà chung cư, người sử dụng nhà chung cư theo quy định tại các Khoản 6, Khoản 7, Khoản 8, Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.

d) Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, di dời, tạm cư, tái định cư khi cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ là việc phá dỡ một phần hoặc toàn bộ nhà chung cư cũ và công trình hiện trạng để cải tạo, nâng cấp mặt ngoài, kết cấu công trình, mở rộng diện tích, điều chỉnh cơ cấu diện tích căn hộ, phá dỡ, xây dựng mới nhà chung cư theo quy hoạch.

2. Người sử dụng nhà chung cư cũ là chủ sở hữu hoặc tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà chung cư thông qua các hình thức sở hữu, thuê, mượn, ở nhờ, được ủy quyền quản lý sử dụng.

3. Chủ sở hữu nhà chung cư cũ là chủ sở hữu căn hộ nhà chung cư, chủ sở hữu diện tích khác trong nhà chung cư, là người đã được cấp hoặc đủ điều kiện

được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với căn hộ đó theo quy định pháp luật về đất đai và pháp luật về nhà ở.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Người sử dụng nhà chung cư khi di dời được bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp về bồi thường, hỗ trợ di dời, tạm cư, tái định cư theo Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân quận, phường tổ chức bốc thăm công khai để các hộ nhận căn hộ tạm cư tại chung cư.

3. Nhà chung cư cũ đã có kết luận kiểm định chất lượng công trình xây dựng yêu cầu phải phá dỡ thì Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức di dời và bố trí tạm cư với người sử dụng nhà chung cư.

Điều 4. Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi di dời, tạm cư và tái định cư

1. Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ khi di dời và tái định cư; chi trả tiền bồi thường khi di dời, tạm cư thực hiện giải phóng mặt bằng.

2. Phương án bồi thường, hỗ trợ di dời, tạm cư và tái định cư phải phù hợp với các quy định của pháp luật và được xác định cụ thể đối với người sử dụng nhà chung cư; được thông báo công khai tới người sử dụng nhà chung cư.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, DI DỜI, TẠM CƯ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Mục 1

BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI DỜI VÀ TẠM CƯ

Điều 5. Thực hiện di dời

1. Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn người sử dụng nhà chung cư thực hiện việc kê khai vật kiến trúc tại nơi ở chung cư.

2. Người sử dụng nhà chung cư có trách nhiệm kê khai tài sản, vật kiến trúc theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân quận.

3. Người sử dụng nhà chung cư cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến căn hộ đang ở để có căn cứ làm các thủ tục nhận bồi thường, hỗ trợ và làm căn cứ để nhận căn hộ tái định cư trở lại theo quy định tại Thông tư số 21/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

4. Người sử dụng chung cư cũ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và có trách nhiệm bàn giao căn hộ chung cư cho Ủy ban nhân dân quận để thực hiện dự án.

Điều 6. Bồi thường, hỗ trợ di dời

1. Bồi thường di dời:

Bồi thường nhà, công trình đối với người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước: Thực hiện các mức bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố.

2. Các khoản hỗ trợ khi di dời: Thực hiện hỗ trợ một lần cho cả quá trình các hộ dân thực hiện di dời.

a) Hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ đối với nhân khẩu có tên trong hộ khẩu và thực tế ăn ở trong hộ gia đình tại chung cư và hộ gia đình, cá nhân có đất ở đủ điều kiện được bồi thường về đất bị thu hồi: 3.000.000 đồng/khẩu.

b) Hộ gia đình, cá nhân tại chung cư phải di dời được hỗ trợ là 5.000.000 đồng/hộ; trường hợp di dời sang tỉnh khác: 7.000.000 đồng/hộ.

c) Hỗ trợ đối với các hộ có hoạt động sản xuất, kinh doanh thực hiện như sau:

Stt	Mức nộp thuế môn bài (đồng)	Mức hỗ trợ/hộ (đồng)
1	1.000.000	7.000.000
2	750.000	6.000.000
3	500.000	5.000.000
4	300.000	4.000.000
5	100.000	3.000.000
6	50.000	1.500.000

3. Các trường hợp được bồi thường về đất thực hiện theo các quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 7. Tạm cư

1. Việc bố trí tạm cư:

a) Trong thời gian thực hiện dự án xây dựng, cải tạo nhà chung cư cũ, thành phố bố trí quỹ nhà ở tạm cư hoặc thực hiện hỗ trợ bằng tiền.

b) Người sử dụng nhà chung cư được đăng ký lựa chọn tạm cư bằng nhà tại các chung cư trên địa bàn thành phố do Sở Xây dựng cung cấp để Ủy ban nhân dân quận bố trí hoặc được nhận tạm cư bằng tiền với mức là 2.500.000 đồng/tháng/hộ gia đình và được trả một lần theo tiến độ dự án, trường hợp khách quan dự án kéo dài thêm thì được trả tiếp lần hai trước khi về nhận nhà chung cư mới.

2. Quỹ nhà ở tạm cư do Ủy ban nhân dân thành phố giao Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng hoặc các đơn vị khác có chức năng quản lý vận hành.

3. Thời gian tạm cư là thời gian xây dựng nhà chung cư mới và được tính từ khi người sử dụng nhà chung cư di dời ra khỏi chung cư cũ đến khi trở lại chung cư mới. Tiền tạm cư được tổng hợp trong phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng do Ủy ban nhân dân quận lập, phê duyệt và chi trả.

4. Chi phí tạm cư: Người tạm cư tại quỹ nhà ở tạm cư do thành phố bố trí không phải trả tiền thuê nhà ở, chi phí quản lý vận hành nhưng phải thực hiện thanh toán các chi phí liên quan đến việc sử dụng độc lập nhà tạm cư như tiền điện, tiền nước, tiền gửi xe, tiền vệ sinh,... tùy thuộc từng khu nhà, trong thời gian tạm cư. Nhà nước hỗ trợ chi phí quản lý vận hành nhà chung cư trong thời gian tạm cư.

5. Người sử dụng nhà chung cư thuộc diện phải di dời thực hiện ký Hợp đồng sử dụng nhà ở tạm cư (nếu có) với Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng hoặc các đơn vị khác được thành phố giao (để phục vụ cho việc quản lý, theo dõi).

Trước khi ký Hợp đồng sử dụng nhà ở tạm cư, các hộ có trách nhiệm đối chiếu, xác nhận và thanh toán nợ tiền thuê nhà (nếu có) với Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng.

Mục 2 **TÁI ĐỊNH CƯ TẠI CHUNG CƯ MỚI**

Điều 8. Tái định cư

1. Người sử dụng nhà chung cư cũ được bố trí trở lại nhà chung cư mới như sau:

a) Người sử dụng nhà chung cư có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc sử dụng theo quy định của pháp luật được bố trí nhà ở mới có diện tích bằng hoặc lớn hơn diện tích nhà ở cũ. Nếu diện tích căn hộ mới lớn hơn diện tích ghi trong giấy tờ sở hữu thì thực hiện việc thuê hoặc mua phần diện tích này theo giá do Ủy ban nhân dân thành phố quy định.

Trong trường hợp căn hộ cũ có từ 02 hộ khẩu trở lên, người sử dụng nhà nếu có nguyện vọng thì được thuê hoặc mua thêm căn hộ theo giá quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Người đang thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước thì được tiếp tục bố trí cho thuê căn hộ chung cư mới; được ký hợp đồng thuê nhà với Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng hoặc đơn vị có năng lực theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản được Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý.

c) Việc tiếp nhận người sử dụng chung cư cũ vào căn hộ nhà chung cư mới do Ủy ban nhân dân quận tổ chức bốc thăm công khai.

d) Căn hộ chung cư mới được thiết kế, xây dựng theo kiểu khép kín, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành.

e) Trường hợp chủ sở hữu nhà chung cư không có nhu cầu tái định cư tại chỗ thì việc bố trí tái định cư thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Luật Nhà ở.

Nếu chủ sở hữu nhà chung cư nhận bồi thường bằng tiền mà có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thì được giải quyết theo quy định của pháp luật về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

2. Về giá thuê nhà ở, giá bán nhà ở thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định thuê nhà ở đối với nhà thuê thuộc sở hữu Nhà nước; Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định giao nhà ở đối với trường hợp chủ sở hữu căn hộ chung cư. Việc bố trí tái định cư tại chung cư mới được thực hiện thông qua hợp đồng cho thuê, mua bán nhà ở ký giữa người được bố trí tái định cư với Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng hoặc đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý.

4. Đối với trường hợp thu hồi đất để làm đường và mở rộng khuôn viên thực hiện dự án xây dựng lại chung cư hoặc thu hồi đất trong phạm vi dự án thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về đất đai.

5. Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng hoặc đơn vị khác được thành phố giao có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ tài liệu để chứng minh quyền sở hữu, quyền thuê, quyền giao dịch khác của các hộ.

Điều 9. Quản lý nhà chung cư mới

1. Ủy ban nhân dân thành phố giao Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng hoặc đơn vị được thành phố giao quản lý thực hiện quản lý nhà chung cư mới theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Sở Xây dựng giao Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh nhà Hải Phòng, đơn vị được giao quản lý thực hiện quản lý nhà chung cư đến khi Ban quản trị nhà chung cư được bầu ra để điều hành các hoạt động của nhà chung cư theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ngành, đơn vị liên quan

1. Ban Chỉ đạo cải tạo, xây dựng lại chung cư trên địa bàn thành phố Hải Phòng:

a) Là đầu mối phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong tổ chức nghiên cứu, đề xuất các giải pháp giải quyết những vấn đề quan trọng, liên quan hoạt động cải tạo, xây dựng lại chung cư của thành phố theo quy định.

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện việc cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện di dời, tạm cư, tái định cư.

c) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố theo yêu cầu của Bộ Xây dựng và Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Sở Xây dựng:

a) Là cơ quan thường trực của Chỉ đạo cải tạo, xây dựng lại chung cư trên địa bàn thành phố Hải Phòng; nghiên cứu, đề xuất chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo.

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật trong công tác cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công tác di dời, tạm cư và tái định cư khi cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ.

d) Thực hiện công tác báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng.

e) Thực hiện kiểm tra, đôn đốc, theo dõi các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện.

f) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì cùng Sở Tài chính bố trí kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (hạ tầng kỹ thuật các khu chung cư; các quỹ đất đối ứng cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT); công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng các chung cư.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện di dời, tạm cư, tái định cư.

4. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp cùng các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường thẩm định, cấp nguồn các hạng mục ngân sách hỗ trợ di dời, tạm cư và tái định cư tại các dự án cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:



Phối hợp với các Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện di dời, tạm cư, tái định cư và bố trí các quỹ đất đối ứng cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận

1. Chủ trì thực hiện công tác di dời, tạm cư, tái định cư khi cải tạo, xây dựng chung cư cũ; chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quận và các nhà đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng theo quy định pháp luật; phối hợp với Sở Xây dựng bố trí tạm cư, tái định cư theo quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan

2. Công khai chủ trương cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ đến cộng đồng dân cư và từng chủ sử dụng nhà chung cư.

3. Xử lý theo quy định của pháp luật đối với những hành vi vi phạm, cản trở quá trình thực hiện di dời, tạm cư, tái định cư.

4. Tổ chức thực hiện các thủ tục và cưỡng chế di dời đối với các hộ dân không chấp hành phương án di dời, tạm cư, tái định cư phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường

1. Thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận trong công tác di dời, tạm cư và tái định cư khi cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ.

2. Phối hợp tổ chức giám sát việc thực hiện phương án di dời, tạm cư và tái định cư trên địa bàn phường.

3. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân thành phố khi phát hiện các dấu hiệu vi phạm của tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Công khai chủ trương cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ đến cộng đồng dân cư và người sử dụng nhà chung cư; tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ dân chấp hành phương án di dời, tạm cư, tái định cư để đảm bảo đúng thời gian, lộ trình và quy định pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng hoặc đơn vị được thành phố giao quản lý vận hành nhà.

1. Tiếp nhận quỹ nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do thành phố giao để thực hiện quản lý vận hành theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện cho thuê và quản lý việc sử dụng nhà, bảo trì, cải tạo nhà ở theo nhiệm vụ được thành phố giao.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc bảo đảm an ninh, trật tự cho người sử dụng nhà chung cư theo quy định pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác di dời, tạm cư và tái định cư khi cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác được thành phố giao.



Điều 14. Trách nhiệm của nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện mục tiêu, nội dung dự án theo quy hoạch được duyệt; bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình xây dựng; các thỏa thuận, cam kết và quyền lợi, các cơ chế, chính sách đối với các hộ dân việc di dời, tạm cư và tái định cư trong suốt quá trình triển khai dự án.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư phải công khai và chịu sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền và của cộng đồng dân cư.

3. Thực hiện các nội dung được quy định tại Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan đến việc di dời, tạm cư và tái định cư khi cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp.

Điều 15. Trách nhiệm của các hộ gia đình, cá nhân

1. Các hộ gia đình và cộng đồng dân cư sống trong khu vực dự án có trách nhiệm chấp hành chủ trương cải tạo xây dựng lại chung cư cũ và thực hiện cơ chế chính sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chấp hành các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về việc di dời để thực hiện việc giải tỏa, phá dỡ nhà ở và công trình xây dựng trong phạm vi dự án theo phương án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tạo điều kiện để nhà đầu tư dự án, nhà thầu xây dựng triển khai thực hiện dự án theo nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Bình